HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM IV # _____
(Two Copies)

VEWL.# _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh (Last) Văn (Middle) Tuấn (First)

Current Address TK 28/19 TRẦN-HƯNG-ĐẠO P.24 Q.I TP HỒ CHÍ MINH VIETNAM

Date of Birth 28th 12. 1919 Place of Birth CHÂU ĐỐC / VIETNAM.

2. TIME SPENT IN A RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 5th 1978 To Jan 01st 1981

Lenght (Number of Years in Camp): 3 years

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
None	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỲNH VĂN TUẤN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO
HÀ THỊ PHẤN	May 6th 1919	WIFE
HUỲNH TỨ ÂN	Nov. 1st 1956	SON
HUỲNH VŨ BĂNG	April 21 1962	SON.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Freiburg, den 07. 10. 1987

Kính gởi Bà Khuc Minh Thơ,

Hôm nay cháu đã nhận được thư trả lời cùng với 1 mẫu đơn của Bà. Cháu đã điền ngay và nhận dịp này cháu gởi kèm theo đây các giấy tờ cho trường hợp Bà cần dùng đến cho hồ sơ, đây là những bản sao có thị thực:

- 1 Khai sanh của Ba cháu cùng bản dịch
- 1 Khai sanh của mẹ cháu cùng bản dịch
- 1 Khai sanh của anh cháu cùng bản dịch
- 1 Khai sanh của em cháu cùng bản dịch.
- 1 Giấy hôn thú của Ba Mẹ cháu.
- 1 Giấy ra trại học tập cải tạo của Ba cháu.
- 1 Union postale universelle cho trường hợp Bà bảo tìm cho cháu.

Cháu thành thật cảm ơn sự giúp đỡ của Bà. Nếu gia đình cháu rời Việt nam được cháu cùng gia đình sẽ không bao giờ quên ơn Bà.

Cháu xin chúc Bà nhiều may mắn.

Kính thư

Huỳnh Tuấn Dũng.

TB.: Cháu không biết Bà có liên lạc thường xuyên với gia đình cháu ở VN về hồ sơ không? Nếu có Bà cho cháu biết để cháu gởi tem quốc tế sang cho Bà.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM IV # _____
(Two Copies)

VEWL.# _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh (Last) Văn (Middle) Tuấn (First)

   Current Address TK 28/19 TRẦN-HƯNG-ĐẠO P.24 Q.I TP.HỒ CHÍ MINH VIETNAM

   Date of Birth 28th 12. 1919 Place of Birth CHÂU ĐỐC / VIETNAM.

2. TIME SPENT IN A RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 5th 1978 To Jan of 1981

   Lenght (Number of Years in Camp): 3 years

3. SPONSOR'S NAME: _____
   Name

   FAMILIES OF VIETNAMESE
   POLITICAL PRISONERS ASSOC
   P.O. BOX 5435
   ARLINGTON, VA 22205-0635

   _____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
None	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỲNH VĂN TUẤN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO
HÀ THỊ PHẬN	May 6th 1919	WIFE
HUỲNH TỨ ÂN	Nov. 1st 1956	SON
HUỲNH VŨ BẰNG	April 21 1962	SON.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Freiburg, den 07. 10. 1987

Kính gởi Bà Khuc Minh Thơ,

Hôm nay cháu đã nhận được thư trả lời cùng với 1 mẫu đơn của Bà. Cháu đã điền ngay và nhận dịp này cháu gởi kèm theo đây các giấy tờ cho trường hợp Bà cần dùng đến cho hồ sơ, đây là những bản sao có thị thực:

- 1 Khai sanh của Ba cháu cùng bản dịch
- 1 Khai sanh của mẹ cháu cùng bản dịch
- 1 Khai sanh của anh cháu cùng bản dịch
- 1 Khai sanh của em cháu cùng bản dịch.
- 1 Giấy hôn thú của Ba Mẹ cháu.
- 1 Giấy ra trại học tập cải tạo của Ba cháu.
- 1 Union postale universelle cho trường hợp Bà bảo tìm cho cháu.

Cháu thành thật cảm ơn sự giúp đỡ của Bà. Nếu gia đình cháu rời Việt-nam được cháu cùng gia đình sẽ không bao giờ quên ơn Bà.

Cháu xin chúc Bà nhiều may mắn.

Kính thư

Huỳnh Tuấn Dũng.

TB: Cháu không biết Bà có liên lạc thân thiết với gia đình cháu ở VN về hè sẽ không? Nếu có Bà cho cháu biết để cháu gởi tem quốc tế sang cho Bà.

Huỳnh Tuấn Dũng
KROZIAGERSTR 12
West Germany

BỘ NỘI VỤ
Trại [illegible]
Số 3317/[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 1 năm 1972

0 0 3 7 8 2 8 1 7 2

SHSLĐ 13

1273

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 2[illegible]7/00 ngày 5 tháng 2 năm 1[illegible]

của [illegible]

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh văn Tuấn.

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 19[illegible]

Nơi sinh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt [illegible]

Tiền khu 28-19 Trần hưng đạo, Quận I, [illegible]

Can tội Tham gia rệt trận cứu nguy [illegible]

Bị bắt ngày 05/05/1976 Án phạt 03 [illegible]

Theo quyết định, án văn số [illegible] ngày 05 tháng [illegible] năm [illegible] của

[illegible] CHÍ [illegible]

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại [illegible] Trần hưng đạo, F.24, Quận I, [illegible]

Nhận xét quá trình cải [illegible]

[illegible] và [illegible] 1[illegible]

Lăn tay ngón trỏ

Của Huỳnh văn Tuấn.

Danh bản 2[illegible]

Lập tại Công an [illegible]

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Huỳnh văn Tuấn.

Ngày ... tháng ... năm 19[illegible]

Giám thị

Trung tá: Trịnh [illegible]

Serial N°: 168

Birth Certificate

Fullname of Infant	Huynh-Van-Tuan
Sex	Male
Date of birth	Dec. 28th 1919
Place of birth	Long Phu Village
Fullname of father	Huynh Van-Vang
Occupation	Postman
Residence	Long Phu Village
Full name of mother	Dinh Thi Phan
Occupation	Vendor
Residence	Long Phu Village
Marital Status	Legitimate wife
Declarant	Huynh-Van-Vang
Age	23 years old
Occupation	Postman
Residence	Long Phu Village
Fullname of the 1st witness	Lieu-Van-Nhut
Age	41 years old
Occupation	-ilversmith
Residence	Long Phu village
Fullname of the 2nd witness	Duong-Van-Ngau
Age	20 years old
Occupation	Postman
Residence	Long Phu Village

Established at Chau Doc, on Dec. 31, 1919

Declarant	Civil Status Clerk	Witnesses
Huynh-Van-Vang	Trat	(1) Lieu Van Nhut (2) Duong Van Ngau

Certified the signature of the General Clerk of Phong Phu Village Administrative Committee is true.

Tan Chau, Jul. 09. 1955

Chief of district

S/S

extracted from true Copy

Long Phu, on Jul. 09, 1955

Civil Status Clerk,

Signed

Die Übereinstimmung mit dem Original

Heilbronn, 02.07.1984

SỐ HIỆU 168
(1)

NAISSANCE — SANH

Nom et prénoms de l'enfant. . . . Tên họ đứa con nít	Huỳnh văn Quới
Son sexe. . . . . Nam, nữ	Nam
Date de naissance. . . . . Sanh ngày nào	Le 28 Décembre 1919
Lieu de naissance . . . . . Sanh tại chỗ nào	Long-Long Phú
Nom et prénoms du père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué). . . Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Huỳnh văn Vàng
Sa profession . . . . . Cha làm nghề gì.	facteur Poste.
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu	Long-Long Phú
Nom et prénoms de la mère. . . . Tên họ mẹ	Đinh thị Thân
Sa profession . . . . . Mẹ làm nghề gì.	Buôn bán
Son domicile — Nhà cửa ở đâu . . .	Long-Long Phú
Son rang de femme mariée . . . . Vợ chánh hay là vợ thứ	vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant . . . Tên họ người khai.	Huỳnh văn Vàng
Son âge. . . . . Mấy tuổi.	23 tuổi
Son profession. . . . . Làm nghề gì	facteur Poste
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu	Long-Long Phú
Nom et prénoms du 1er témoin . . Tên họ người chứng thứ nhứt . . .	Lưu văn Nhứt
Son âge. . . . . Mấy tuổi	41 tuổi
Sa profession.- Làm nghề gì	Phó-Lại
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu	Long-Long Phú
Nom et prénoms du 2e témoin . . Tên, họ người chứng thứ nhì	Dương văn Ngẫu
Son âge. . . . . Mấy tuổi.	20 tuổi
Sa profession . . . . . Làm nghề gì	Surveillant poste
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu.	Long-Long Phú

Chuyển etro giấy khai sanh đây của Lý Trưởng làng Long Phú
Ban Hội Đồng Kiểm Soát đã chứng thực ký tên
Rạch-Giá ngày 9 Mai 25

Lý Trưởng
Long Thứ Ký

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

Có ba tờ y như bổn chánh
Long Phú ngày 10 Mai 25
Ký viên thơ ký

A Chaudoc, le 31 Décembre 1919
Tại Long Phú, ngày mùng 10 Tháng 11 1919

Le Déclarant,
Người khai,
Huỳnh văn Vàng

L'Officier de l'État-civil,
Chức việc coi bộ đời,
Giát

Les Témoins,
Các người chứng,
Lưu văn Nhứt
Dương văn Ngẫu

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait

Die Übereinstimmung mit
dem Original beglaubigt:

Heilbronn, 02.07.1984

Serial N°: 168

Birth Certificate

Fullname of Infant	Huynh-Van-Tuan
Sex	Male
Date of birth	Dec. 28th 1919
Place of birth	Long Phu Village
Fullname of father	Huynh Van-Vang
Occupation	Postman
Residence	Long Phu Village
Full name of mother	Dinh Thi Phan
Occupation	Vendor
Residence	Long Phu Village
Marital Status	Legitimate wife
Declarant	Huynh-Van-Vang
Age	23 years old
Occupation	Postman
Residence	Long Phu Village
Fullname of the 1st witness	Lieu-Van-Nhut
Age	41 years old
Occupation	Silversmith
Residence	Long Phu Village
Fullname of the 2nd witness	Duong-Van-Ngau
Age	20 years old
Occupation	Postman
Residence	Long Phu Village

Established at Chau Doc, on Dec. 31, 1919

Declarant	Civil Status Clerk	Witnesses
Huynh-Van-Vang	Trat	(1) Lieu Van Nhut (2) Duong Van Ngau

Certified the signature of the General Clerk of Phong Phu Village Administrative Committee is true

Tan Chau, Jul. 09. 1955

Chief of district

S/S

extracted from true Copy

Long Phu, on Jul. 09, 1955

Civil Status Clerk,

Signed

DEUTSCHES ROTES KREUZ

Die Übereinstimmung mit dem Original

Heilbronn, 02.07.1984

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA NHBONG/3b.

HỘ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NHÌ

Số hiệu 2.234-B

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HUỲNH VŨ BẰNG
Phái.	nam (sanh trước)
Ngày sanh	hai mươi một tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 2 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 284, đường Công-Quỳnh
Tên, họ người Cha . .	HUỲNH VĂN TUẤN
Tuổi	bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp.	Công an viên
Nơi cư-ngụ.	Saigon, TK-28/I9, đường Trần hưng Đạo
Tên, họ người Mẹ . .	HÀ THỊ PHẤN
Tuổi	bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, YK-28/I9, đường Trần hưng Đạo
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 23 tháng 4 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày I3 tháng OI năm 1968

T. LỤC QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ,

MIỄN LỆ-PHÍ
HỘ-SỞ HÀNH-CHÁNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA HÀNH-CHÁNH
QUẬN NHÌ

DƯƠNG-HỮU-HƯỜNG

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:

SOUTH VIETNAM
SAIGON CITY
2ND DISTRICT ADMIN.
SERIAL Nº 2.234.B

REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACTED FROM THE REGISTER OF BIRTH
RECORDED IN 1962

FULL NAME OF CHILD	: HUYNH VU BANG
SEX	: MALE
DATE OF BIRTH	: APRIL 21, 1962
PLACE OF BIRTH	: SAIGON; 28H CONG QUYNH ST
FATHER'S NAME	: HUYNH VAN TUAN
AGE	: 43 YEARS OLD
OCCUPATION	: POLICEMAN
RESIDENCE	: SAIGON; TK 28/19 TRẦN HUNG DAO STREET
MOTHER'S NAME	: HA THI PHÂN
AGE	: 43 YEARS OLD.
OCCUPATION	: HOUSEWIFE
RESIDENCE	: SAIGON TK 28/19 TRAN HUNG DAO STREET
WIFE CONDITION	: LEGITIMATE WIFE.

SAIGON APRIL 23RD, 1962

A TRUE EXTRACT SAIGON JAN, 1ST 1968.

HEAD 2RD DISTRICT

(SIGNED / SEALED)

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:

Heilbronn, 02.07.1984

VỤ SỐ:1022: TOÀ HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN CHAUDOC.

Sau khi nghe lời khai của : HÀ-VĂN-ĐỖ,

Sau khi nghe lời khai của các nhân chứng :

- 1º/ Huỳnh-Văn-Minh,47 tuổi,
- 2º/ Huỳnh-Cẩm-Bài,46 tuổi,
- 3º/ Nguyễn-Văn-Nhựt,52 tuổi,

Sau khi đọc cho mỗi người nghe khoản 363 và kế tiếp HLCC,

Xét vì sổ hộ tịch năm 1919 làng Tân-An (Chaudoc) đã bị thất lạc,

Chiếu nghị định ngày 17 tháng II dương lịch 1947

Chúng tôi lập chứng thư hiện nhiên thế vì khai sanh cho tên : HÀ-THỊ-PHẤN,như sau :

KHAI-SANH: HÀ-THỊ-PHẤN,nữ,sanh ngày 6 tháng năm dương lịch năm 1919 (6-5-1919) tại làng Tân-An,Tỉnh Chaudoc,con của Hà-Văn-Đỗ và Phạm-Thị-Trí,

Chứng thư nầy lập ngày 11 tháng 12 dương lịch năm 1953 tại văn phòng chúng tôi ở Pháp đình Chaudoc, đương sự và các người chứng cùng ký tên với chúng tôi,

ĐOÀN-BÁ-LỘC Chánh-Án và LÊ-VĂN-CẢNH Lục-Sự.

Bên lề có ghi:Đóng bách phân tại VĨNHLONG,

Ngày 15 tháng 12 dl năm 1953 quyển 65 tờ 44 số 639

Thâu:Miễn thuế.Giám thủ ký tên : Nguyễn-Minh-Tâm và con dấu,

Trích lục nguyên bản

Chaudoc ngày 28 tháng 4 năm 1956

CHÁNH LỤC SỰ.

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:
Heilbronn, 02.07.1984

ENLARGER COURT OF THE PEACE OF CHAU DOC

CASE N° 1022

After listening the declaration of HA VAN DO
After listening the declarations of the witnesses :

1. HUYNH VAN MINH 47 years old.
2. HUYNH CAM BAI 46 "
3 NGUYEN VAN NHUT 52 "

After reading to those persons hear the article 363 and next.
Because the civil status record of Tan An Village in 1919 was missed.
According to the decree on November 17, 1947.
we establish the substitute of birth certificate of HA THI PHAN as following

HA THI PHAN Sex Female
Date of birth May 6, 1919
Place of birth Tan An Village, Chau Doc Province
the daughter of Ha Van Do and Pham Thi Tri.

This certificate was established on December 11, 1953 at our office in Chau Doc justice. The applicant and the witnesses and we undersigned together.

DOAN BA LOC Presiding judge.
LE VAN CANH clerk
Writing on the side of paper : Taxed in Vinh Long
On December 15, 1953
Book N° 65
Paper N° HH
Serial N° 639
Taxes : free
Director : Nguyen Ming Tam (signed and scaled)

Extract from original script
Chaudoc on April 28, 1956.
Chief of judiciary clerk
(signed and scaled)

Le van Canh

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:
Heilbronn, 02.07.1984

MARIAGE DU 1er DEGRÉ

Hôn thú bậc NHỨT

Số hiệu 6
(1)

Nom et prénoms de l'époux . . . *Tên, họ người chồng*	HUỲNH-VĂN-TUẤN
Sa profession . . . . . *Làm nghề gì*	làm rẫy
Lieu de sa naissance . . . . . *Sanh tại chỗ nào*	Long-Phú
Date de sa naissance . . . . . *Sanh ngày nào*	1919
Son domicile . . . . . *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé) . *Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)*	HUỲNH-VĂN-VÀNG (sống)
Son âge . . . . . *Mấy tuổi*	40 ans
Sa profession . . . . . *Làm nghề gì*	Buôn bán
Son domicile. . . . . *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle vivante ou décédée). . . . *Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)*	ĐINH-THỊ-PHÀN (sống)
Son âge . . . . . *Mấy tuổi*	4I ans
Sa profession . . . . . *Làm nghề gì*	Buôn bán
Son domicile. . . . . *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux *Tên, họ chủ hôn bên trai*	HUỲNH-VĂN-VÀNG
Son âge . . . . . *Mấy tuổi*	40 ans
Sa profession . . . . . *Làm nghề gì*	Buôn bán
Son domicile. . . . . *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms de l'épouse . . . *Tên, họ người vợ*	HÀ-THỊ-PHẬN
Son rang de femme mariée. . . . *Vợ chánh hay là vợ thứ*	Vợ chánh
Sa profession . . . . . *Làm nghề gì*	Làm rẫy
Lieu de sa naissance . . . . . *Sanh tại chỗ nào*	Tânan
Date de sa naissance . . . . . *Sanh ngày nào*	1919
Son domicile . . . . . *Nhà cửa ở đâu*	Tânan
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivante ou décédé) . *Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)*	HÀ-VĂN-ĐÕ (sống)
Son âge . . . . . *Mấy tuổi*	33 ans
Sa profession . . . . . *Làm nghề gì*	Làm rẫy
Son domicile . . . . . *Nhà cửa ở đâu*	Tânan

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lề chừa để lược biên án tòa cải giấy hôn thú lại.

Trích lục y nguyên văn bộ
Hôn thú 1936 của làng Tânan hiện
còn lưu trữ tại làng Long-Phú.
Longphú, ngày 23-3-56
Uỷ-Viên Hộ-Tịch,
Ký tên không rõ.

Tổng thở ký,
Ký tên không rõ.
(con dấu)

chủ ký tên ngang đây
của Tổng thở ký xã
Long-Phú.
Tânchâu ngày 26 tháng 3 195
T.L. QUẢN TRƯỞNG,
Ký tên không rõ.
(con dấu)

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). . . *Tên, họ mẹ vợ (chết sống phải nói)*	NGUYỄN-THỊ-TRÌ (sống)
Son âge — *Mấy tuổi*	35 ans
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	Làm rẫy
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Tânan
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse. *Tên, họ chủ hôn bên gái*	HÀ-VĂN-ĐỒ
Son âge — *Mấy tuổi*	33 ans
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	Làm rẫy
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Tânan
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage . . . . . *Tên họ người làm mai*	----------
Son âge — *Mấy tuổi*	----------
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	----------
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	----------
Nom et prénoms du 1er témoin . . *Tên, họ người chứng thứ nhứt*	VÕ-THÀNH-THÔNG
Son âge — *Mấy tuổi*	44 ans
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	Hướng-Giáo
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* .	Long-Phú
Nom et prénoms du 2e témoin. . . *Tên, họ người chứng thứ nhì*	ĐÀO-THÀNH-ĐÔ
Son âge — *Mấy tuổi*	48 ans
Sa profession — *Làm nghề gì.* . .	Hướng-Sư
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Tânan

A Châudốc, le 2 Mars 1936
Tại Tân-An, *ngày* 9 tháng 2 *1936*

Les époux,
Vợ chồng,
HUỲNH-VĂN-TUÂN
HÀ-THỊ-PHẤN

L'entremetteur,
Mai nhơn,

Les pères et mères
Cha mẹ hai bên,
HUỲNH-VĂN-VÀNG
ĐINH-THỊ-PHAN
HÀ-VĂN-ĐỒ
NGUYỄN-THỊ-TRÌ

L'Officier de l'Etat-Civil,
Chức việc coi bộ đời,
LUÂN.

Les personnes qui ont procédé au mariage,
Các người chủ hôn,
HUỲNH-VĂN-VÀNG.
HÀ-VĂN-ĐỒ

Les témoins
Các người chứng,
VÕ-THÀNH-THÔNG
ĐÀO-THÀNH-ĐÔ

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
PHẢI BIẾT.— Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN MI

Số hiệu 16.749

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

MB

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mười sáu (1956)

Tên, họ đứa nhỏ	Huỳnh tự Ân
Phái	nam
Sanh ngày nào	ngày một tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mười sáu, 23giờ15
Tại	Saigon, 69, đường Phát-Diệm
Tên, họ người cha	Huỳnh văn Tuấn
Tuổi	ba mươi bảy tuổi
Nghề	Công-an viên
Trú tại	Saigon, 393/3-A, đại lộ Trần hưng Đạo
Tên, họ người mẹ	Hà thị Phận
Tuổi	ba mươi bảy tuổi
Nghề	nội trợ
Trú tại	Saigon, 393/3-A, đại lộ Trần hưng Đạo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MIỄN LỆ PHÍ
đã nộp vào
Hồ-Sơ Hành-Chánh

Lập tại Saigon, ngày 3 tháng II năm 1956

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng II năm 1959

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGÒN
Quận-Trưởng Quận MI

TRẦN-VĂN-NĂNG
Tri-Phủ

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:

Heidelberg, den 07.1984

SOUTH VIETNAM
SAIGON CITY
2ND DISTRICT ADMIN.
SERIAL Nº 2.234.B

REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACTED FROM THE REGISTER OF BIRTH RECORDED IN 1962

FULL NAME OF CHILD	: HUYNH VU BANG
SEX	: MALE
DATE OF BIRTH	: APRIL 21, 1962
PLACE OF BIRTH	: SAIGON; 28N CONG QUYNH ST
FATHER'S NAME	: HUYNH VAN TUAN
AGE	: 43 YEARS OLD
OCCUPATION	: POLICEMAN
RESIDENCE	: SAIGON; TK 28/19 TRAN HUNG DAO STREET
MOTHER'S NAME	: HA THI PHAN
AGE	: 43 YEARS OLD
OCCUPATION	: HOUSEWIFE
RESIDENCE	: SAIGON TK 28/19 TRAN HUNG DAO STREET
WIFE CONDITION	: LEGITIMATE WIFE

SAIGON APRIL 23RD, 1962

A TRUE EXTRACT SAIGON JAN, 1ST 1968.

HEAD 2RD DISTRICT

(SIGNED / SEALED)

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:

Heilbronn, 02.07.1984

VỤ SỐ: 1022: TOÀ HOÀ GIẢI RỘNG QUYỀN CHAUDOC.

Sau khi nghe lời khai của : HÀ-VĂN-ĐỖ,

Sau khi nghe lời khai của các nhân chứng :

1º/ Huỳnh-Văn-Minh, 47 tuổi,

2º/ Huỳnh-Cẩm-Bài, 46 tuổi,

3º/ Nguyễn-Văn-Nhựt, 52 tuổi,

Sau khi đọc cho mỗi người nghe khoản 363 và kế tiếp HLCC,

Xét vì sổ hộ tịch năm 1919 làng Tân-An (Chaudoc) đã bị thất lạc,

Chiếu nghị định ngày 17 tháng 11 dương lịch 1947

Chúng tôi lập chứng thư hiện nhiên thế vì khai sanh cho tên : HÀ-THỊ-PHẤN, như sau :

KHAI-SANH: HÀ-THỊ-PHẤN, nữ, sanh ngày 6 tháng năm dương lịch năm 1919 (6-5-1919) tại làng Tân-An, Tỉnh Chaudoc, con của Hà-Văn-Đỗ và Phạm-Thị-Trí,

Chứng thư nầy lập ngày 11 tháng 12 dương lịch năm 1953 tại văn phòng chúng tôi ở Pháp đình Chaudoc, đương sự và các người chứng cùng ký tên với chúng tôi,

ĐOÀN-BÁ-LỘC Chánh-Án và LÊ-VĂN-CẢNH Lục-Sự.

Bên lề có ghi: Đóng bách phân tại VĨNHLONG,

Ngày 15 tháng 12 dl năm 1953 quyển 65 tờ 44 số 639

Thâu: Miễn thuế. Giám thủ ký tên : Nguyễn-Minh-Tấn và con dấu,

Trích lục nguyên bản

Chaudoc ngày 28 tháng 4 năm 1956

CHÁNH LỤC SỰ.

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:

Hellbronn, 02.07.1984

ENLARGER COURT OF THE PEACE OF CHAU DOC

CASE N° 1022

After listening the declaration of HA VAN DO
After listening the declarations of the witnesses :

1. HUYNH VAN MINH 47 years old.
2. HUYNH CAM BAI 46 "
3. NGUYEN VAN NHUT 52 "

After reading to those persons hear the article 363 and next.
Because the civil states record of Tan An Village in 1919 was missed.
According to the decree on November 17, 1947.
We establish the substitute of Birth certificate of HA THI PHAN as following

HA THI PHAN Sex Female
Date of birth May 6, 1919
Place of birth Tan An Village, Chau Doc Province
the daughter of Ha Van Do and Pham Thi Tri.

This certificate was established on December 11, 1953 at our office in Chau Doc justice. The applicant and the witnesses and we undersigned together.

DOAN BA LOC Presiding judge.
LE VAN CANH clerk.

Writing on the side of paper : Taxed in Vinh.long
On December 15, 1953
Book N° 65
Paper N° HH
Serial N° 639
Taxes : free
Director : Nguyen Ming Tam (signed and seald)

Extract from original script
Chaudoc on April 28, 1956.
Chief of judiciary clerk.
(signed and sealed)

Le van Canh

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:
Heilbronn, 02.07.1984

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN NHI

Số hiệu 16.749

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

NHB

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mười sáu (1956)

NHA IN NG-V-HUAN-SAIGON

Tên, họ đứa nhỏ	Huỳnh tử Ân
Phái	nam
Sanh ngày nào	ngày một tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mười sáu, 23giờ15
Tại	Saigon, 69, đường Phát-Diệm
Tên, họ người cha	Huỳnh văn Tuấn
Tuổi	ba mươi bảy tuổi
Nghề	Công-an viên
Trú tại	Saigon, 393/3-A, đại lộ Trần hưng Đạo
Tên, họ người mẹ	Hà thị Phận
Tuổi	ba mươi bảy tuổi
Nghề	nội trợ
Trú tại	Saigon, 393/3-A, đại lộ Trần hưng Đạo
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MIỄN LỆ PHÍ
để nộp vào
Hồ-Sơ Hành-Chánh

Lập tại Saigon, ngày 3 • II • 1956

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng II năm 1959

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

Quận-Trưởng Quận NHI,

TRẦN-VĂN-NĂNG

Tri-Phủ

Die Übereinstimmung mit dem Original beglaubigt:

Heilbronn, 02.07.1984

SOUTH VIETNAM
SAIGON CITY

2ND DISTRICT
SERIAL Nº 16 749

REPUBLIC OF VIETNAM

CIVIL STATUS

EXTRACTED FROM THE REGISTER OF BIRTH
RECORDED IN 1956

FULL NAME OF CHILD	: HUYNH TU AN
SEX	: MALE
DATE OF BIRTH	: NOV 1ST, 1956
PLACE OF BIRTH	: SAIGON 69 PHAT DIEM ST
FATHER'S NAME	: HUYNH VAN TUAN
AGE	: 37 YEARS OLD
OCCUPATION	: POLICEMAN
RESIDENCE	: SAIGON, 393/5-A TRAN HUNG DAO AVE
MOTHER'S NAME	: HA THI PHAN
AGE	: 37 YEARS OLD
OCCUPATION	: HOUSEWIFE
RESIDENCE	: SAIGON, 393/5A TRAN HUNG DAO AVE
WIFE CONDITION	: LEGITIMATE WIFE

AT SAIGON NOV 3RD, 1956

A TRUE EXTRACT SAIGON NOV. 6, 1959

HEAD 2ND DISTRICT

(SEALED / SIGNED)

TRAN VAN NAN

Die Übereinstimmung
mit dem Original beglaubigt:
Heilbronn, 02.07.1984

SỐ HIỆU 168
(1)

NAISSANCE — SANH

Nom et prénoms de l'enfant. . . . Tên họ đứa con nít	Huỳnh văn Luận
Son sexe. . . . . Nam, nữ	Nam
Date de naissance. . . . . Sanh ngày nào	Le 28 Décembre 1919
Lieu de naissance . . . . . Sanh tại chỗ nào	Long-Long Phú
Nom et prénoms du père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué). . . Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Huỳnh văn Vàng
Sa profession . . . . . Cha làm nghề gì.	Facteur Poste.
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu	Làng - Long Phú.
Nom et prénoms de la mère. . . . Tên họ mẹ	Đinh thị - Thân
Sa profession . . . . . Mẹ làm nghề gì.	Buôn bán
Son domicile — Nhà cửa ở đâu . . .	Làng Long Phú
Son rang de femme mariée . . . . . Vợ chánh hay là vợ thứ	vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant . . . . Tên họ người khai.	Huỳnh văn Vàng
Son âge. . . . . Mấy tuổi.	23 tuổi
Son profession. . . . . Làm nghề gì	Facteur Poste
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu	Làng Long Phú
Nom et prénoms du 1er témoin . . . Tên họ người chứng thứ nhứt . . .	Lưu văn Nhứt
Son âge. . . . . Mấy tuổi	41 tuổi
Sa profession.- Làm nghề gì	Phó - Lại
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu	Làng - Long Phú
Nom et prénoms du 2e témoin . . . Tên, họ người chứng thứ nhì	Dương văn Ngâu
Son âge. . . . . Mấy tuổi.	20 tuổi
Sa profession . . . . . Làm nghề gì	Surveillant Poste
Son domicile . . . . . Nhà cửa ở đâu.	Làng Long Phú

Chiếu lục y theo bổn chánh tại làng Long Phú giấy khai sanh ngày 7-Mai-55
Ủy viên Hộ Tịch

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

Chiếu lục y theo bổn chánh tại làng Long Phú giấy khai sanh ngày 9-Mai-55
Ủy viên Hộ Tịch

A Chaudoc, le 31 Décembre 1919
Tại Long Phú, ngày mùng 10 tháng 11 1919

Le Déclarant, Người khai, Huỳnh văn Vàng

L'Officier de l'État-civil, Chức việc coi bộ đời, Ký

Les Témoins, Các người chứng, Lưu văn Nhứt, Dương văn Ngâu

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait

Die Übereinstimmung mit
dem Original beglaubigt:

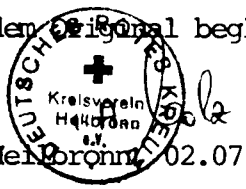

Heilbronn, 02.07.1984

MARIAGE DU 1er DEGRÉ

Hôn thú bậc NHỨT

Số hiệu 6

(1)

Nom et prénoms de l'époux *Tên, họ người chồng*	HUỲNH-VĂN-TUẤN
Sa profession *Làm nghề gì*	làm rẫy
Lieu de sa naissance *Sanh tại chỗ nào*	Long-Phú
Date de sa naissance *Sanh ngày nào*	1919
Son domicile *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé) *Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)*	HUỲNH-VĂN-VÀNG (sống)
Son âge *Mấy tuổi*	40 ans
Sa profession *Làm nghề gì*	Buôn bán
Son domicile *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle vivante ou décédée) *Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)*	ĐINH-THỊ-PHÀN (sống)
Son âge *Mấy tuổi*	41 ans
Sa profession *Làm nghề gì*	Buôn bán
Son domicile *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux *Tên, họ chủ hôn bên trai*	HUỲNH-VĂN-VÀNG
Son âge *Mấy tuổi*	40 ans
Sa profession *Làm nghề gì*	Buôn bán
Son domicile *Nhà cửa ở đâu*	Long-Phú
Nom et prénoms de l'épouse *Tên, họ người vợ*	HÀ-THỊ-PHẬN
Son rang de femme mariée *Vợ chánh hay là vợ thứ*	Vợ chánh
Sa profession *Làm nghề gì*	Làm rẫy
Lieu de sa naissance *Sanh tại chỗ nào*	Tânan
Date de sa naissance *Sanh ngày nào*	1919
Son domicile *Nhà cửa ở đâu*	Tânan
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivante ou décédé) *Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)*	HÀ-VĂN-ĐỖ (sống)
Son âge *Mấy tuổi*	33 ans
Sa profession *Làm nghề gì*	Làm rẫy
Son domicile *Nhà cửa ở đâu*	Tânan

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lề chừa để lược biên án tòa cải giấy hôn thú lại.

Chứng cho hợp pháp
chữ ký tên ngang đây
của Tổng thơ ký xã
Long-Phú.
Tânchâu ngày 26 tháng 3 1956
T.L. QUẬN TRƯỞNG,
Ký tên không rõ.
(con dấu)

Vì bằng
Tổng thơ ký,
Ký tên không rõ.
(con dấu)

Trích lục y nguyên văn bộ
Hôn thú 1936 của làng Tânan hiến
còn lưu trữ tại làng Long-Phú.
Longphu, ngày 23-3-56
Uỷ-Viên Hộ-Tịch,
Ký tên không rõ.

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). . . *Tên, họ mẹ vợ (chết sống phải nói)*	NGUYÊN-THỊ-TRÌ (sống)
Son âge — *Mấy tuổi*	35 ans
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	Làm rẫy
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Tânan
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse *Tên, họ chủ hôn bên gái*	HÀ-VĂN-ĐỖ
Son âge — *Mấy tuổi*	33 ans
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	Làm rẫy
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Tânan
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage . . . . . *Tên họ người làm mai*	----------
Son âge — *Mấy tuổi*	----------
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	----------
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	----------
Nom et prénoms du 1er témoin . . *Tên, họ người chứng thứ nhứt*	VÕ-THÀNH-THÔNG
Son âge — *Mấy tuổi*	44 ans
Sa profession — *Làm nghề gì* . .	Hướng-Giáo
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Long-Phú
Nom et prénoms du 2e témoin. . . *Tên, họ người chứng thứ nhì*	ĐÀO-THÀNH-ĐÔ
Son âge — *Mấy tuổi*	48 ans
Sa profession — *Làm nghề gì.* . .	Hướng-Sư
Son domicile — *Nhà cửa ở đâu* . .	Tânan

SAO Y BỔN CHÁNH : ngày 6 tháng 4 dl. năm 1956
ĐẠI ÚY; TRƯỞNG AY CẢNH SÁT ĐẶC BIỆT MIỀN ĐÔNG,

A Châudôc, le 2 Mars 19536
Tại Tân-An, *ngày* 9 thang 2 *195*36

Les époux, *Vợ chồng,*
HUỲNH-VĂN-TUẤN
HÀ-THỊ-PHẤN

L'Entremetteur, *Mai nhơn,*

Les pères et mères *Cha mẹ hai bên,*
HUỲNH-VĂN-VÀNG
ĐINH-THỊ-PHAN
HÀ-VĂN-ĐỖ
NGUYÊN-THỊ-TRÌ

L'Officier de l'Etat-Civil, *Chức việc coi bộ đời,*
LUÂN.

Les personnes qui ont procédé au mariage, *Các người chủ hôn,*
HUỲNH-VĂN-VÀNG.
HÀ-VĂN-ĐỖ

Les témoins *Các người chứng,*
VÕ-THÀNH-THÔNG
ĐÀO-THÀNH-ĐÔ

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
PHẢI BIẾT.— Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

Freiburg, 26. 05. 1987

Kính thưa bà,

Con là con của ông Huỳnh Văn Tuấn như trong thư ba con viết cho bà, sẵn đây con có ít hàng gởi đến Bà.

Hiện tại con đang ở Đức, bên Đức có chính sách thì có những người con dưới 18 tuổi được bảo lãnh cha mẹ, vợ chồng, cha mẹ được bảo lãnh con dưới 18 tuổi nên con không thể nào bảo lãnh được cho cha mẹ con mặc dù con đã thử một lần rồi qua hội Hồng Thập Tự.

Con biết đời sống bên đây không ai có thì giờ để lo cho những chuyện riêng tư của người khác. Những vì cuộc sống của gia đình con ở Vietnam có thể nói là đi đến đường cùng với chính sách của nhà nước cộng sản hiện nay,

Vì Ba con ngay xưa là cảnh sát, chị còn làm sở Mỹ đi việt biến mất hết và con đang ở tại đức nên anh con đi làm thức 2 tháng nó xét lý lịch lại và anh con bị đuổi. Hiện tại con còn đang theo học Đại Học và phải giúp đỡ gia đình liên tục nên cũng có phần nào ảnh hưởng đến việc học, mặc dù vậy cũng không thể nào gia đình con từ sống, vẫn thiếu trước hụt sau. Hoàn cảnh con biết không có thân nhân ở Mỹ thì khó lòng mà Mỹ nó chịu cho đi, những người có thân nhân bảo lãnh mà còn đi chưa được huống gì mình. Nhưng con vẫn làm những gì Ba Mẹ con bảo làm để cho cha mẹ già được vui lòng.

Kính thưa Bà, nếu trong phạm vi làm việc của Bà có thể giúp gia đình con trong việc giấy tờ hoặc không được thì xin bà vui lòng bỏ ra vài phút viết cho con một postcard nhỏ báo cho con biết sự việc ra sao? Con cám ơn Bà nhiều!

con

HUYNH TUAN DUNG

Thành-phố Hồ-chí-Minh, ngày 22-04-1987

Thưa Bà,

Tôi tên giới thiệu tôi tên Huỳnh-văn-Tuấn là ông Hai của cháu Phan-Kim-Phụng là Bé Sáu, con của ông Phan-văn-Thanh và bà Vương thị Liên, tiệm Nghĩa-Thành số 13/10 đường Nguyễn-Huệ ở Sadec Đồng-tháp. Lúc trước 2 mẹ con của cháu Phan-Kim-Phụng đi vượt biên, có nhờ bà bảo lãnh sang Hoa-Kỳ. Tôi có một vài dòng, để cho bà rõ tôi là ai, liên hệ thế nào với cháu Phụng, để bà khỏi thắc mắc.

Tôi có nghe qua về bà. Nên nay tôi có chút việc làm phiền đến bà, vậy xin nhờ bà có thể hướng dẫn giúp đỡ tôi về mặt giấy tờ để có thể tôi đi đính cư ở Hoa-Kỳ được hay không? Tôi gia nhập vào ngành Công-an và Cảnh-Sát Quốc gia ngày 02-11-1951 cho đến ngày 30-4-1975, cấp bậc sau cùng là thượng sĩ nhứt - giải phóng vào, tôi bị đi học tập cải tạo 5 ngày - ngày 5-5-1978 đến 31-12-1980, tôi bị Cảnh-Sát Quận 3 thành-phố Hồ-chí-Minh bắt đưa đi học tập cải tạo tại Trại Xuân-Lộc (gia-nại Long-Khánh), can tội tham gia hoạt động trong tổ-chức Mặt-trận Cứu-nguy Dân-tộc chống lại giải-phóng - tôi bị nhà nước tuyên án phạt 8 năm tù ở, nhưng tôi chỉ học tập có 2 năm 7 tháng 26 ngày - Lúc tôi còn đang học tập tại Trại Xuân-Lộc, trong gia đình tôi có 1 đứa con gái, vì nó quá nhỏ, nên vượt biên bị mất tích luôn kể từ năm 1979 cho đến nay - Trước tháng 4-1975, con gái tôi có làm việc cho tuy-viên quân sự Hoa-Kỳ được mấy năm. Mấy năm sau giải phóng, đứa con gái tôi có làm việc cho hãng dầu hỏa Mobil Oil của Hoa Kỳ - Trong năm 1981, tôi có đứa con trai vượt biên, hiện giờ nó đính cư ở Tây-Đức đang đi học, nhưng Chính-phủ Tây-Đức không có chánh sách trên 18 tuổi bảo lãnh gia đình được, vì con trai tôi thì năm nay 28 tuổi - Thành ra không thể bảo lãnh gia đình của tôi được.

Ngày 10-4-1986, tôi có gởi 1 đơn theo diện ODP qua Thái Lan, nhưng đến nay không thấy trả lời. Đến ngày 27-03-1987, tôi lại viết thêm 1 lá thư hỏi thì cơ quan bên đó, có nhận được giấy tờ của tôi chưa? Tôi đang chờ đợi cơ quan ở Thái Lan hồi âm.

Trong gia đình của tôi xin đi gồm có 4 người:

2/

- Huỳnh văn Tuấn, sanh ngày 28-12-1914 là tôi
- Hà-thị-Phấn, sanh ngày 06-5-1919 là vợ của tôi,
- Huỳnh tử Ân, sanh ngày 01-11-1956 là con trai tôi;
- Huỳnh Vũ Bằng, sanh ngày 21-04-1962 là con trai tôi

và tôi có kèm theo các giấy tờ như sau :

- 1 questionnaire for ODP applicants
- 1 giấy ra trại số 3317-GRT ngày 01-01-1981
- 4 giấy khai sanh
- 1 giấy hôn thú
- 4 tấm ảnh 4×6

Chắc có lẽ bà đã biết diện của gia đình tôi ở Việt-nam rất khó thể, tôi nói ít, nhưng bà cũng hiểu cho gia đình của tôi.

Vậy xin nhờ bà xem xét giùm trường hợp của tôi như vậy, bà có thể giúp đỡ gia đình tôi đi định cư ở Hoa-kỳ được không? Nếu bà biết cần thêm giấy tờ gì của tôi, thì bà xem 2 địa-chỉ người thân : một là của con tôi ở Tây-Đức, hai là gởi thẳng địa chỉ của tôi.

Tôi xin dừng bút ở đây. Mong bà vui lòng và cố gắng giúp đỡ cho gia-đình tôi, tôi thành thật cảm ơn bà trước. Chúc gia đình bà vạn sự lành -

Tôi,

HUỲNH-VĂN-TUẤN

Địa-chỉ của con tôi

HUỲNH-TUẤN.DŨNG
KROZINGER STR 16

WEST-GERMANY

Địa-chỉ của tôi :

HUỲNH-VĂN-TUẤN
TK 28/14 đường Trần hưng Đạo
Phường 24 Quận I
Thành-phố Hồ-chí-Minh

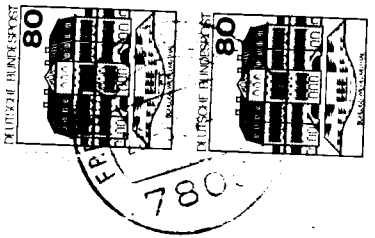

TO: Mrs. KHUC MINH THU
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205

U.S.A.

JUN 02 1987

MIT LUFTPOST

FR.: HUYNH, TUAN DUNG
KROZINGERSTR. 16

WEST GERMANY

D6

HUYNH TUẤN DUNG
KROZINGERSTR. 16

WEST GERMANY

[redacted]

MIT LUFTPOST
PAR AVION

MIT LUFTPOST
PAR AVION

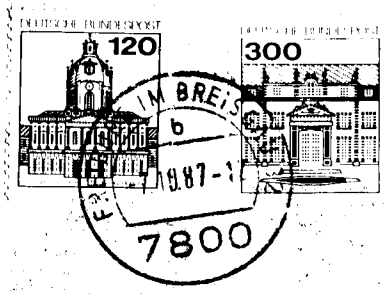

Mrs. KHUC MINH THO
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
U.S.A.

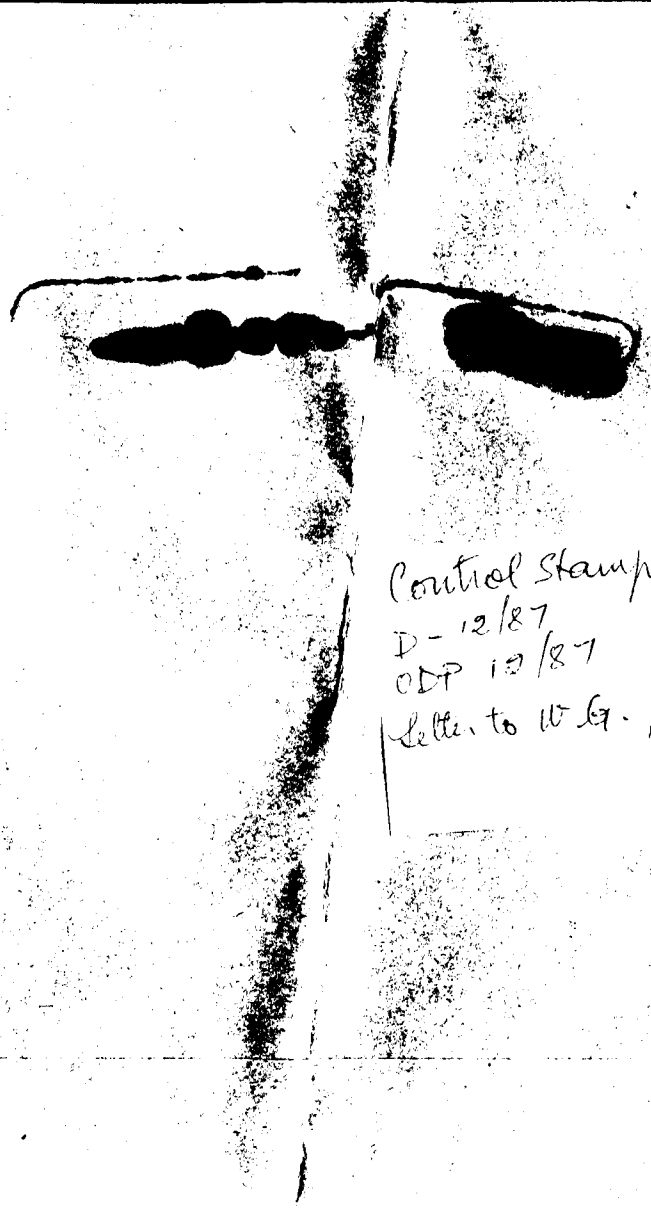

Control Stamp.
D - 12/87
ODP 12/87
Letter to W G. 12/20/87

Tập hung 2.3 y
có th. nhân/US

11/20/87

1 phs

CONTROL

___ Card
___ Doc.Request;Form
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date 12/87
___ Membership;Letter to W&.